

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VỀ KHÓA HỌC NĂM 2022

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích khảo sát

- Biết được mức độ đáp ứng của Trường về chất lượng đội ngũ giảng viên (GV), chất lượng đào tạo và phục vụ cũng như các điều kiện về sinh hoạt, đời sống dành cho sinh viên trong thời gian học tại Trường.
- Giúp Nhà trường và lãnh đạo các Phòng/Ban/Khoa/Bộ môn (1) có cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường; (2) xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ, GV, nhân viên và sinh viên trong công tác giảng dạy, phục vụ và học tập.
- Thể hiện trách nhiệm của người học đối với quyền lợi và nghĩa vụ học tập; tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp (SVTN) được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện ý kiến về công tác tổ chức đào tạo của Nhà trường.

2. Đối tượng khảo sát

SVTN năm 2022 của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.

3. Hình thức khảo sát

SVTN thực hiện 1 trong 2 hình thức sau:

- Khảo sát online: SVTN đăng nhập vào hệ thống www.survey.uit.edu.vn và hoàn thành phiếu khảo sát theo hướng dẫn. Phòng DL&CNTT, Phòng CTSV hỗ trợ triển khai hoạt động khảo sát trực tuyến.
- Khảo sát bằng phiếu giấy: SVTN thực hiện khảo sát tại VP Khoa.

4. Nội dung khảo sát

- Khảo sát thu thập thông tin về:
 - Sơ lược tình hình tốt nghiệp của SV;
 - Ý kiến đánh giá của SVTN về mục tiêu và chương trình đào tạo; đội ngũ GV; công tác quản lý và phục vụ đào tạo; đánh giá chung.
- Phòng TT-PC-ĐBCL đã xây dựng phiếu khảo sát gồm: 04 câu hỏi về tình hình việc làm; 27 câu hỏi/tiêu chí đánh giá về khóa học với thang đo Likert 4 mức độ: Chưa tốt/Hài

lòng - Bình thường - Tốt/Hài lòng - Rất tốt/Hài lòng.

- Kết quả thu thập được xử lý bằng các phần mềm SPSS, Excel.

5. Thực trạng SV tốt nghiệp tham gia khảo sát

Khảo sát đã thu được ý kiến đánh giá của 542/608 SVTN trong năm 2022 (tính đến tháng 11/2022), đạt tỷ lệ 89.1% (năm 2021: 91.46%; năm 2020: 85.7% SV phản hồi, năm 2019 có tỷ lệ phản hồi từ 81.4-82.2%), số lượng này đảm bảo ý nghĩa về mặt thống kê cho việc phân tích các dữ liệu thu được theo công thức: $n = \frac{N}{1+N.e^2}$

Dưới đây là thống kê chi tiết tình hình khảo sát:

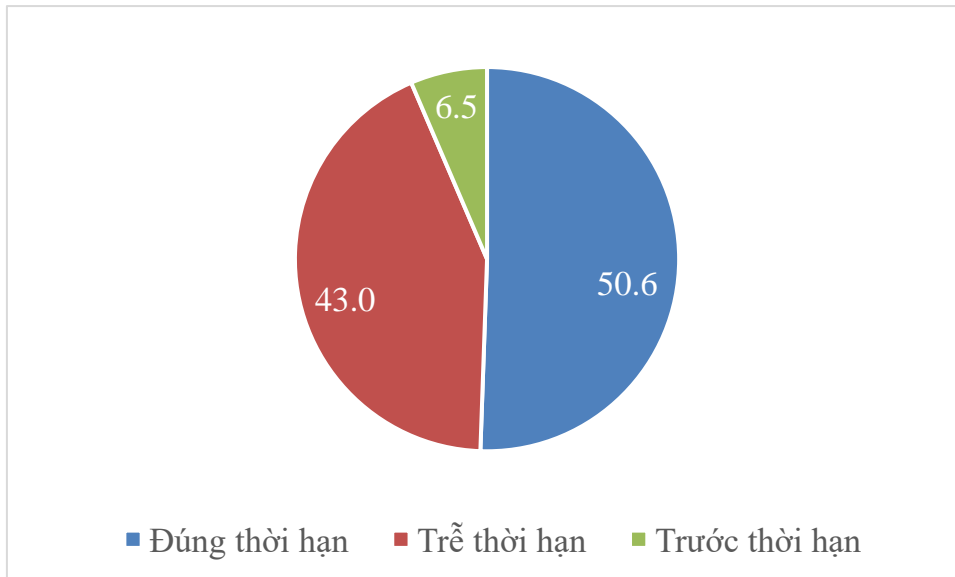
Bảng 1. Số lượng SVTN tham gia khảo sát theo các chương trình đào tạo

STT	Ngành đào tạo	SL Tốt nghiệp	SL Khảo sát	Tỷ lệ (%)
1	Công nghệ Thông tin	104	89	85.6
2	Khoa học dữ liệu	15	15	100.0
3	Hệ thống Thông tin	102	82	80.4
4	Hệ thống Thông tin (CTTT)	19	9	47.4
5	Thương mại điện tử	18	17	94.4
6	Khoa học Máy tính	83	74	89.2
7	Khoa học Máy tính (CNTN)	20	9	45.0
8	Kỹ thuật Máy tính	38	38	100.0
9	Kỹ thuật Phần mềm	80	80	100.0
10	Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu	71	73	102.8
11	An toàn thông tin	41	41	100.0
12	An toàn thông tin (KSTN)	17	15	88.2
Tổng cộng		608	542	89.1

B. TÌNH HÌNH TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN

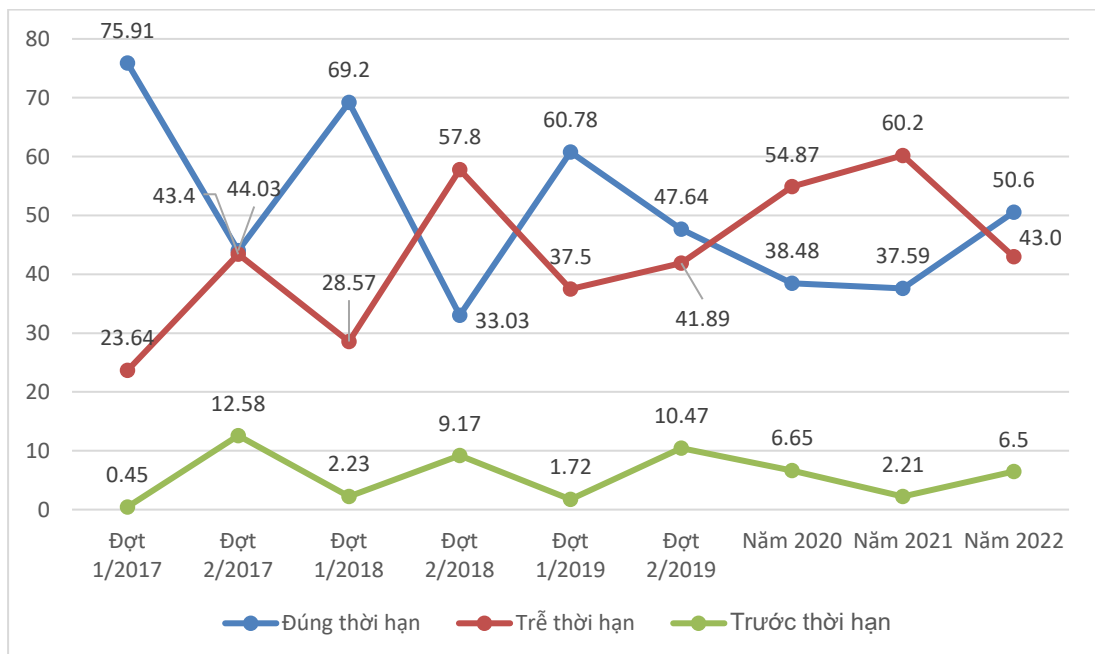
1. Thời điểm SVTN so với quy định của Trường

Trong số 542 SVTN tham gia khảo sát, có 274 SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định theo thiết kế của CTĐT, chiếm tỷ lệ 50.6% (năm 2021: 37.59%); 233 SV với tỉ lệ 43% (năm 2021 là 60.2 %) tốt nghiệp trễ so với thời gian thiết kế của CTĐT (nhưng vẫn đảm bảo đúng thời gian quy định) và 35 SV (tỉ lệ 6.5% cao hơn năm 2.21%) tốt nghiệp trước hạn. Như vậy, năm 2022 số lượng SVTN tăng lên (khoảng 1.33 lần) so với năm 2021 và năm 2020 (tăng 1.29 lần); đồng thời tỉ lệ sinh viên tốt trễ hạn so với thiết kế của ngành cũng đang có xu hướng giảm. Mặt khác trong năm 2022, tỉ lệ SVTN tăng lí do bởi vì năm 2021 với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, SV chưa thể tốt nghiệp do thiếu các chứng chỉ ngoại ngữ để xét ra trường.



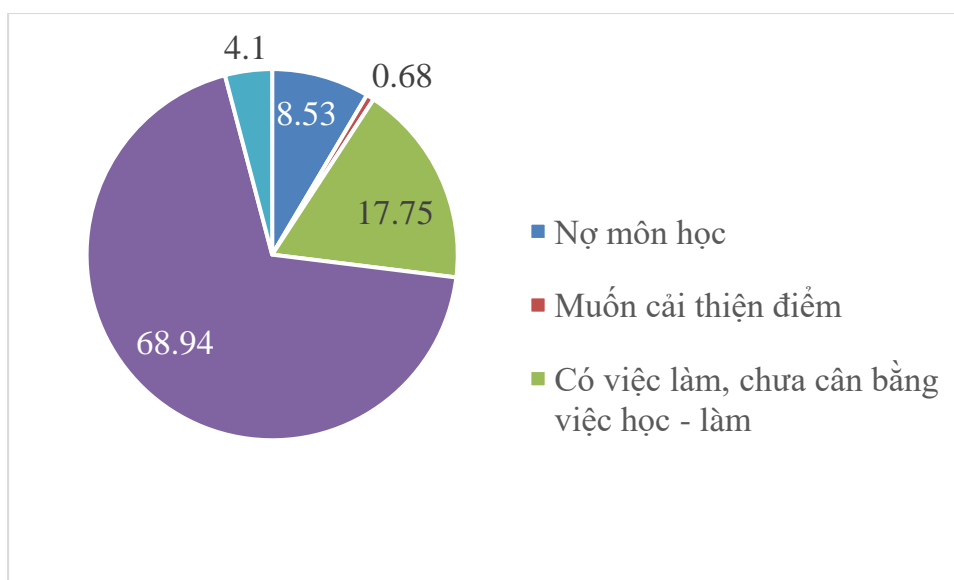
Biểu đồ 1. Tình trạng SVTN năm 2022

Dưới đây là tình trạng tốt nghiệp của SV đã tham gia khảo sát qua các đợt theo năm học:



Biểu đồ 2. Tình trạng SVTN qua các đợt khảo sát

Theo thống kê từ khảo sát 233 SVTN trễ hạn cho biết các nguyên nhân dẫn đến việc tốt nghiệp không đúng với thiết kế của chương trình đang theo học.



Biểu đồ 3. SV tốt nghiệp trễ hạn theo các nguyên nhân

Nhìn chung, các nhóm nguyên nhân này khá phổ biến trong mỗi học kỳ, chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nhóm nguyên nhân vẫn là việc sinh viên thiếu chứng chỉ Tiếng Anh để đủ điều kiện xét tốt nghiệp với tỉ lệ 68.94% (năm 2021: 73.79%, năm 2020 có tỉ lệ 70.1%); nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức thi của các trung tâm ngoại ngữ phải hoãn lại. Nguyên nhân chưa cân bằng giữa việc học-làm đang có xu hướng tăng trở lại sau khi giảm đáng kể năm 2021, đạt tỉ lệ 17.75% (năm 2021 là 13.1%, năm 2020 là 21.2%, 2019- tỉ lệ 34.0%). Phòng TT-PC-ĐBCL đề nghị các Khoa, Giảng viên cần quan tâm đến SV nhiều hơn, đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của học tập và tốt nghiệp đúng hạn; cân bằng giữa việc học và tham gia các hoạt động nghề nghiệp khi còn ngồi trên ghế Nhà trường.

SVTN trễ hạn theo nguyên nhân của từng ngành:

Bảng 2. SVTN trễ hạn theo nguyên nhân của từng ngành (ĐVT: lượt)

Ngành đào tạo	Các nguyên nhân					Tổng
	Nợ môn học	Muốn cải thiện điểm	Có việc làm, chưa cân bằng việc học - làm	Thiếu chứng chỉ ngoại ngữ	Khác	
Công nghệ Thông tin	-	-	8	30	2	40
Khoa học dữ liệu	-	-	-	2	-	2
Hệ thống Thông tin	8	0	15	41	-	64

Ngành đào tạo	Các nguyên nhân					Tổng
	Nợ môn học	Muốn cải thiện điểm	Có việc làm, chưa cân bằng việc học - làm	Thiếu chứng chỉ ngoại ngữ	Khác	
Hệ thống Thông tin (CTTT)	1		3	5	-	9
Thương mại điện tử	1	2	-	8	-	11
Khoa học Máy tính	6	34	21	4	-	65
Kỹ thuật Máy tính	1	0	4	12	-	17
Kỹ thuật Phần mềm	7		5	33	-	45
Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	1	-	3	20	-	24
An toàn thông tin	-	-	4	25	2	31
An toàn thông tin (KSTN)	-	-	-	1	-	1
Tổng	25	36	63	181	4	309

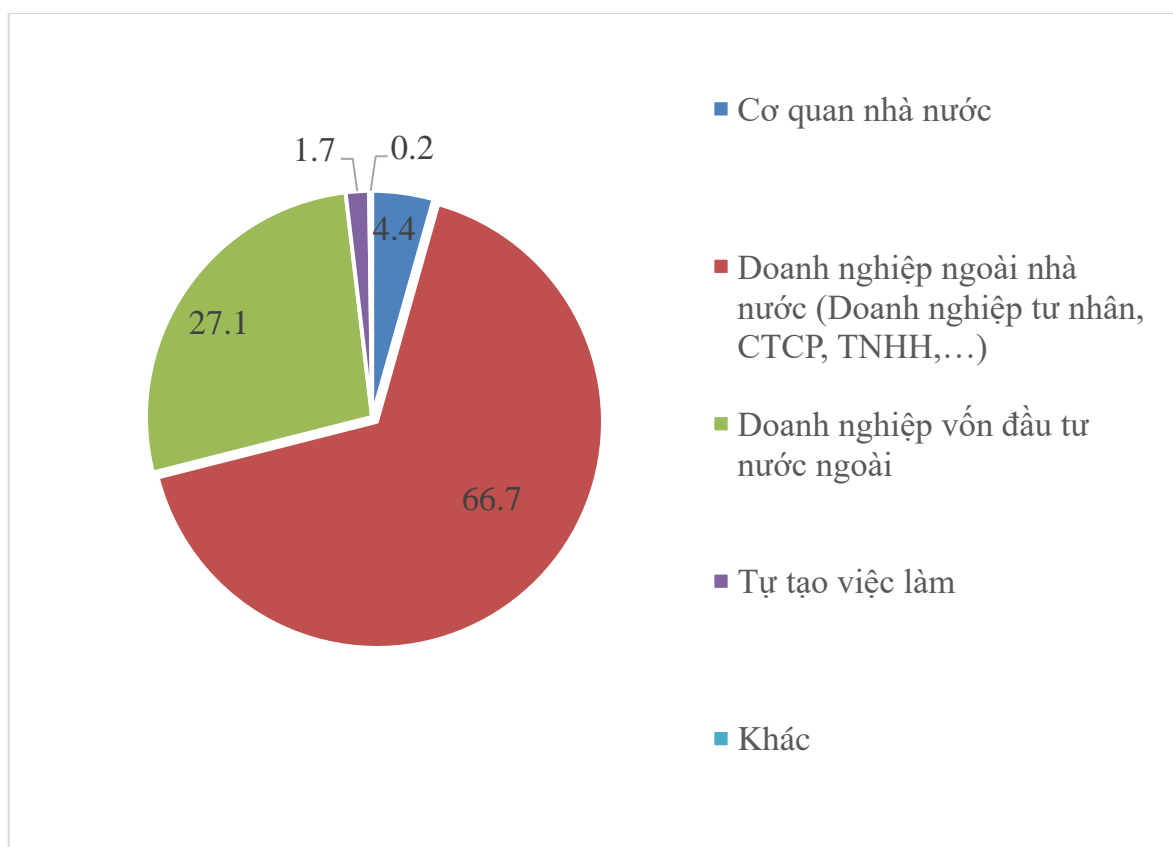
2. Việc làm của SV tốt nghiệp

2.1. Tình trạng việc làm của SV tốt nghiệp

Có 481 SVTN đã có việc làm trước và ngay sau khi tốt nghiệp, chiếm tỉ lệ 88.75% (năm 2021: 83.05%, năm 2020 đạt tỉ lệ 82.2%) và có 69 SVTN với tỉ lệ 11.25% (năm 2021: 16.95% chưa có việc làm, năm 2020 tỉ lệ là 17.8%). Số lượng SVTN chưa có việc làm chủ yếu là SV hệ chính quy 34/61, CLC là 26/61, KSTN có 1 SV. Ngoài ra, có 33/61 SVTN đúng hạn, 8/61 SVTN trước hạn và 20/61 SVTN trễ hạn chưa có việc làm.

2.2. Loại hình tổ chức và vị trí làm việc của SVTN

Có 480/542 SV cung cấp thông tin về loại hình doanh nghiệp mà các bạn đang làm việc. Đa số SVTN của Trường đang làm việc cho các *doanh nghiệp ngoài nhà nước (tư nhân, trách nhiệm hữu hạn, cty cổ phần)* với tỉ lệ là 66.7% (năm 2021 là 66.3%), tiếp đến là các *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* 27.1% (năm 2021 là 24.3%); một số khác làm việc tại các đơn vị thuộc khối *cơ quan nhà nước* 4.4% (năm 2021 là 3.5%), đặc biệt, có 1.7% (năm 2021 là 2.6%) SVTN đã tự khởi nghiệp (start-up). Nhìn chung số lượng SVTN hiện nay đang tham gia lao động ở các loại hình doanh nghiệp là khá đa dạng.



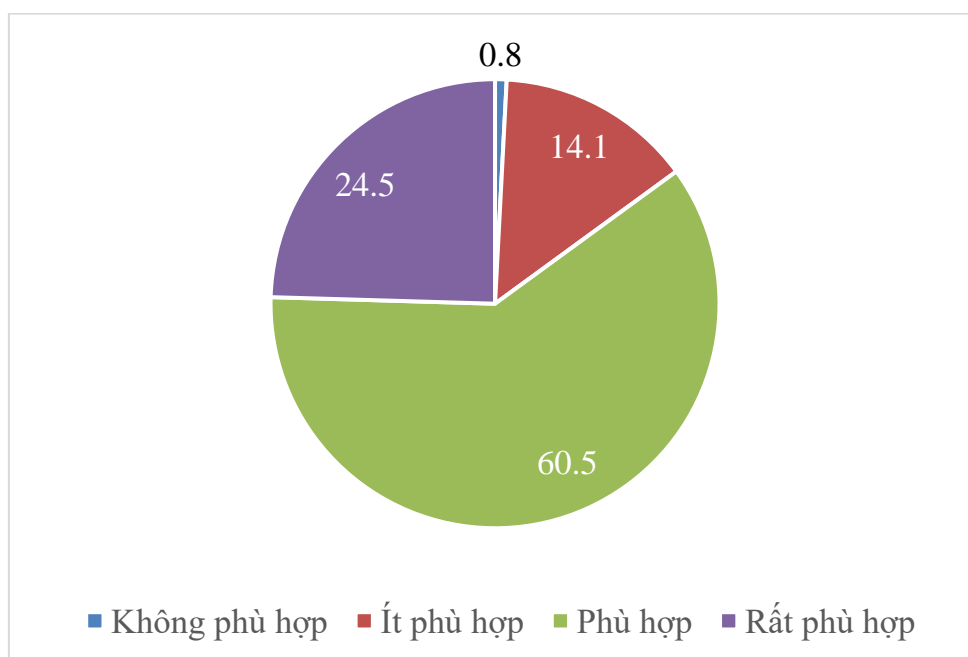
Biểu đồ 4. Loại hình tổ chức SVTN đang làm việc (%)

SVTN tham gia làm việc tại nhiều công ty/doanh nghiệp nổi tiếng trong lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông như: Tự Do, CJ Gemadep Logistic, Opus Match AI, Gameloft, Gumi Solution, Brickmate, Công ty TNHH Robert Bosch Engineering and Business Solutions Việt Nam (RBVH), Shopee VN, FPT Corporation: FTEL FTI HCM, Ngân hàng TMCP Nam Á, Parcel Peform, TGL Solutions, Anfin, VC CORP, Vin Smart Health Center, Datalogic, Trường Đại Học Bách Khoa, GihOt, Công ty TNHH TM VUI Việt Nam, TMA Innovation, CMC Global, Naver VietNam, Công ty TNHH Harvey Nash Việt Nam, Wolffun, Sun.Studio, VNPAY, Mirae Asset, Công ty TNHH Cây Xanh Công Minh, SNST & FINGER VINA, Công ty TNHH Truyền hình FPT, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Eximbank, FE CREDIT, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Uncloud, SKG, AISIA Research Lab, Payoo, Công ty cổ phần công nghệ EVOTEK, Vinbigdata Vingroup, Vgames, GSOFTECH, Dxc technology, CMC, BOSCH VN, Công ty TNHH MTV UNIQUIFY Việt Nam, ELCA VIETNAM, M_Service (Momo), Gapo, AhaSoft, GMO, IOTLINK Đà Nẵng, Techcombank, Công ty tài chính cổ phần điện lực, Tiki, Công ty Cổ phần Công Nghệ WIFIM – WIFIM JSC, CMC TSSG, Weejoy, SV Technologies JSC, Linkbynet, Agile Lab Pre Ltd, Quý Khánh IT (QKIT), Công ty TNHH Phát triển phần mềm Eztek Software, GenKi System, Upwork, DXC, KMS Technology Vietnam, TVT Group, DEK Technologies, Vela Global, Bosch Software Technology, VNPT-IT2, Descartes network,

KMS Healthcare, Công ty cổ phần ERP Việt, Aufinia, IVC (ISB Vietnam), ADT&SNST, ...ở nhiều vị trí nghề nghiệp đa dạng như: Kỹ sư phần mềm, nghiên cứu viên, chuyên viên (hệ thống, phát triển ứng dụng Web, phân tích, tư vấn), điều hành, nhân viên kỹ thuật, QC, Tester, Sysadmin, API developer, lập trình viên, Network Intern, System Engineer, Software engineer, Product Manager, Cloud and Unix/Linux sysadmin, Marketing Executive,...

3. Mức độ phù hợp với công việc với chuyên môn đào tạo

Trong tổng số 481 SVTN có việc làm tham gia đánh giá mức độ phù hợp của công việc với chuyên môn được đào tạo, chiếm tỷ lệ cao nhất với 60.5%, tương ứng với 291 SVTN cho là công việc hiện tại đang làm là phù hợp (năm 2021 là 62.72%, năm 2020 tỉ lệ là 70.8%); 24.5% SVTN cho rằng chuyên môn đào tạo đáp ứng rất tốt cho công việc (cao hơn năm 2021 tỉ lệ là 18.93%, năm 2020 tỉ lệ đạt 14.7%; đợt 1/2019 là 17.9%). Số sinh viên đánh giá **chuyên môn đào tạo ít phù hợp và không phù hợp với công việc chiếm tỉ lệ 15%** (năm 2021 tỉ lệ là 18.34%, năm 2020 có tỉ lệ 14.4%; năm 2019 từ 16.4%- 22.2%). Như vậy, tỉ lệ SV đánh giá công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo đang có xu hướng tăng lên; mặt khác, tỉ lệ SV cho rằng chưa hoặc ít phù hợp giữa công việc hiện tại với chuyên môn được đào tạo cũng có chiều hướng giảm. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các Khoa tiếp tục tìm kiếm các giải pháp để cập nhật/điều chỉnh CTĐT tiệm cận với các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.



Biểu đồ 5. SVTN đánh giá mức độ phù hợp trong công việc với chuyên môn

C. ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT VỀ KHÓA HỌC

Phiếu khảo sát được thực hiện nhằm tìm hiểu ý kiến đánh giá của SVTN về khóa học ở 04 nội dung: mục tiêu và chương trình đào tạo; đội ngũ GV; công tác quản lý và phục vụ đào tạo; đánh giá chung về toàn khóa học.

Để kiểm tra độ tin cậy của thang đo ở 4 nhóm nội dung trên, phòng TT-PC-ĐBCL đã sử dụng phần mềm SPSS 20 để chạy phân tích hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng tiêu chí	Cronbach's Alpha của thang đo	Hệ số tương quan biến tổng của tiêu chí	Kết luận
1	Mục tiêu và chương trình đào tạo	8	0.902	Cronbach's Alpha của thang đo từ 0.887 đến 0.902, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.4 và không có trường hợp loại bỏ biến quan sát nào có thể làm cho Cronbach's Alpha của thang đo này lớn hơn 0.95.	Tất cả các biến quan sát đều được chấp nhận và sẽ được sử dụng trong phân tích. ⇒ đạt độ tin cậy
2	Đội ngũ GV	7	0.894		
3	Công tác quản lý và phục vụ đào tạo	7	0.887		
4	Đánh giá chung	5	0.904		

Bảng 3. Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo ở các nhóm tiêu chí

1. Đánh giá mục tiêu và chương trình đào tạo (CTĐT)

: ĐTB thấp nhất

: ĐTB cao nhất

Nội dung	Chưa tốt/chưa hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/rất hài lòng	Không trả lời	ĐTB	Độ lệch chuẩn (ĐLC)* ¹
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến đến người học rõ ràng, đầy đủ.	1.1	6.3	42.8	49.8		3.41	.660
Chuẩn đầu ra nêu rõ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất người học cần đạt được	.7	7.4	43.0	48.7	.2	3.39	.673

¹ ĐLC (Standard Deviation): Độ lệch chuẩn cho ta biết về sự biến thiên, từng giá trị quan sát có mối liên hệ tập trung như thế nào xung quanh giá trị trung bình, độ lệch chuẩn càng lớn => sự biến thiên xung quanh giá trị trung bình càng lớn

Trình tự các môn học được thiết kế logic, có sự kết hợp và củng cố lẫn nhau.	1.7	9.0	41.9	47.2	.2	3.34	.727
Nội dung chương trình đào tạo thể hiện rõ học phần cơ bản, học phần cơ sở ngành, học phần chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp.	.4	5.4	41.0	53.3	-	3.47	.616
Nội dung chương trình đào tạo được cập nhật.	2.4	12.4	39.5	45.6	-	3.28	.784
Chương trình đào tạo được phổ biến qua nhiều kênh và đến từng người học.	1.7	11.4	42.4	44.3	.2	3.29	.747
Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý.	2.8	10.3	42.8	43.9	.2	3.27	.772
Nhà trường tổ chức hoạt động dạy – học đúng theo chương trình đào tạo	.9	3.1	40.6	55.2	.2	3.50	.625

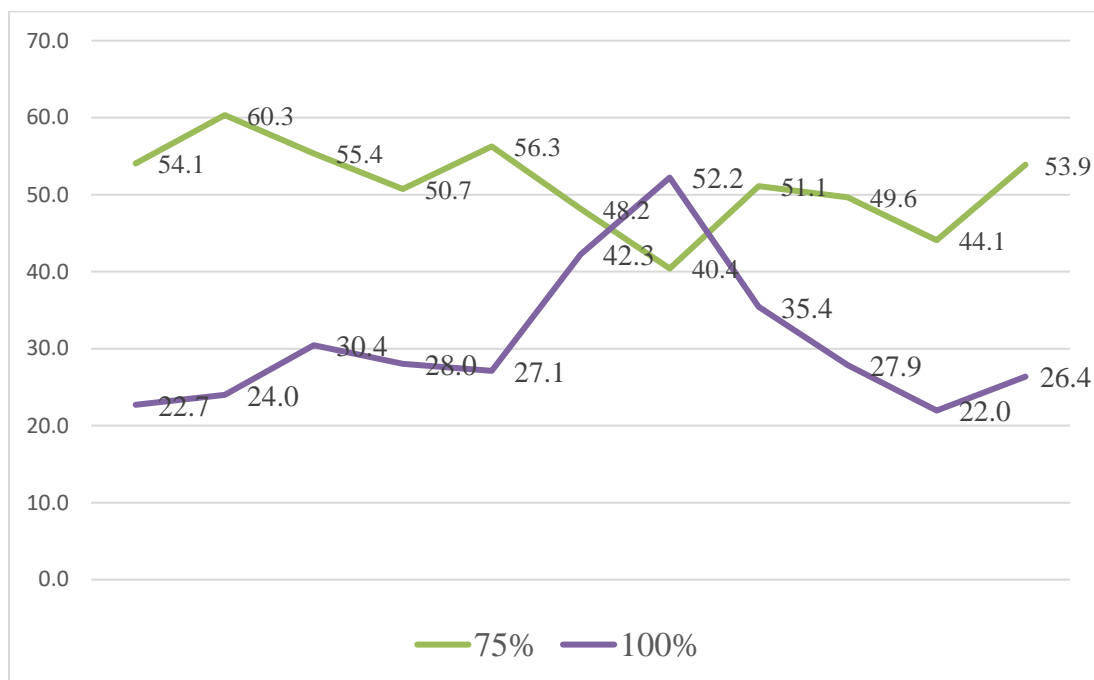
Bảng 4. SVTN đánh giá sự hài lòng về mục tiêu và chương trình đào tạo

Tất cả các nội dung về mục tiêu và CTĐT được SVTN đánh giá ở mức độ hài lòng (ĐTB>3.0 và tỉ lệ hài lòng trung bình chung là 90.25, cao hơn năm 2022 với tỉ lệ là 87.79%). Tiêu chí được đánh giá cao nhất là “tổ chức hoạt động dạy – học đúng theo chương trình đào tạo” (ĐTB = 3.50, DLC = 0.625). Xếp ở các vị trí tiếp theo lần lượt là các tiêu chí: Nội dung chương trình đào tạo thể hiện rõ học phần cơ bản, học phần cơ sở ngành, học phần chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp (ĐTB= 3.47, DLC: 0.616); Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến đến người học (ĐTB = 3.41, DLC = 0.660); Chuẩn đầu ra nêu rõ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất người học cần đạt được (ĐTB = 3.39, DLC = 0.673). Trình tự các môn học (ĐTB = 3.34; DLC = 0.727);...

Có 2 tiêu chí về CTĐT trong các năm học luôn được đánh giá không thống nhất cần được Nhà trường quan tâm cải thiện: *mức độ cập nhật của chương trình đào tạo* với ĐTB là 3.28 (năm 2021: ĐTB= 3.12, DLC=0.791; năm 2020 có ĐTB = 3.58, DLC = 6.06; năm 2019 đạt ĐTB = 2.84 và DLC = 0.94) và *tỷ lệ phân bố lý thuyết và thực hành*, với ĐTB là 3.27 (năm 2021: ĐTB = 3.19, DLC = 0.736; năm 2020: ĐTB = 3.06; DLC = 0.7; năm 19: ĐTB = 2.80; DLC = 0.90). Mặc dù có cải thiện so với năm 2021, tuy nhiên so sánh về tính nhất quán và độ ổn định trong đánh giá thì hai tiêu chí nói trên chưa đảm bảo qua các năm. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị Phòng ĐTDH và các Khoa/Bộ môn xem xét lại quy trình lấy ý kiến các bên liên quan (đặc biệt là người học) để hoàn thiện CTĐT, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của SV.

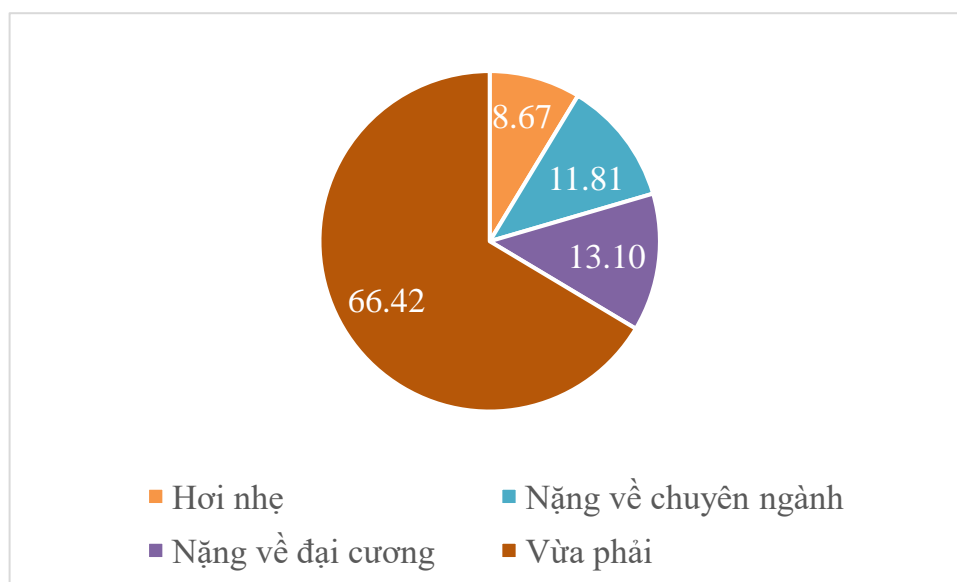
***Đánh giá tỷ lệ đạt chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT**

Tỷ lệ SVTN tự đánh giá mức độ đạt được CĐR toàn khóa học tập trung ở mức 75% – 100% chiếm tỉ lệ trung bình là 82%; trong đó có 30.8% đánh giá đạt 100%. 15.8% là tỉ lệ trung bình SV đánh giá đạt CĐR ở mức 50% và 2.2% SVTN tự đánh giá đạt CĐR ở mức 25%. Hình thể hiện chi tiết mức độ SV đánh giá đạt CĐR (10 PLO) tương ứng CTĐT.



Biểu đồ 6. Tỷ lệ SVTN tự đánh giá mức độ đạt CĐR từ năm 2022

***Đánh giá khối lượng CTĐT**



Biểu đồ 7. Tỷ lệ SVTN đánh giá khối lượng CTĐT đã học (%)

Biểu đồ 6 cho thấy đa số SVTN đánh giá khối lượng CTĐT là vừa phải với tỉ lệ 66.42% (năm 2021 đạt 64.9%, năm 2020 với tỉ lệ 61.1%, năm 2019 đạt tỉ lệ từ 60% - 60.8%); 13.1% đánh giá CTĐT nặng về đại cương (giảm so với năm 2021 là 18.20%, năm 2020 là 22.6% và năm 2019 với tỉ lệ từ 24 - 32,2%). Kết quả này có cải thiện so với các đợt khảo sát, SV

đã không còn cảm thấy quá “nặng nề” khi học các môn đại cương. Tương tự, các môn học chuyên ngành cũng được đánh giá bớt áp lực hơn cho SV. Kết quả thể hiện bước đầu các CTĐT cập nhật đang có những đánh giá tích cực.

2. Đánh giá về đội ngũ giảng viên

Nội dung	Chưa tốt/chưa hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/rất hài lòng	Không trả lời	ĐTB	ĐLC
Hầu hết giảng viên có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.	.6	3.5	34.9	60.9	.2	3.56	.592
Hầu hết giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ Anh/Chị.	.9	7.4	32.1	59.6	-	3.50	.674
Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp Anh/Chị hiểu được và vận dụng được kiến thức.	.6	9.2	41.9	48.2	.2	3.37	.689
Hầu hết giảng viên hướng dẫn Anh/Chị cách học tập chủ động và động cơ học tập suốt đời.	1.3	7.2	36.3	55.2	-	3.45	.686
Hầu hết giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy.	1.3	4.1	39.7	54.8	.2	3.48	.657
Hầu hết giảng viên đánh giá đúng, công bằng kết quả học tập của Anh/Chị.	.7	5.5	38.9	54.8	-	3.48	.637
Cố vấn học tập thường xuyên cung cấp thông tin và hướng dẫn về điều kiện học tập và sinh hoạt cho Anh/Chị.	2.4	7.2	34.5	55.7	.2	3.43	.746

Bảng 7. SVTN đánh giá sự hài lòng về đội ngũ giảng viên

Bảng 7 cho thấy, các tiêu chí về giảng viên được đánh giá cao ở mức hài lòng/tốt, với ĐTB chung là 3.47 và ĐLC là 0.67. Trong đó, tiêu chí này đạt ĐTB cao nhất là giảng viên có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng với tỉ lệ 95.8%, ĐTB đạt 3.56 và ĐLC đạt 0.592 (cao hơn so với năm 2021, tỉ lệ hài lòng 94.6%, ĐTB= 3.42; ĐLC= 0.63), đây cũng là tiêu chí giữ vững thứ hạng cao qua các đợt khảo sát. Phần lớn SVTN đều đánh giá cao sự nhiệt tình của giảng viên, tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng (gọi chung là hài lòng) đạt 91.7% (năm 2021: 94.6%; ĐTB= 3.43, ĐLC= 0.636). (ĐTB = 3.59, ĐLC = 4.80); ở vị trí theo sau là tiêu chí đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy và đánh giá đúng, công bằng kết quả học tập, ĐTB đạt 3.48; GV hướng dẫn cách học tập chủ động và động cơ học tập suốt đời (ĐTB = 3.45, ĐLC = 0.686).

Nhìn chung, các tiêu chí về đội ngũ giảng viên được đánh giá cao và ổn định qua nhiều năm. Phòng TT-PC-ĐBCL đề nghị các Khoa tiếp tục triển khai phát huy để nâng cao sự hài lòng của người học.

3. Đánh giá công tác quản lý và phục vụ đào tạo

Bảng 6. SVTN đánh giá sự hài lòng về công tác quản lý và phục vụ đào tạo

Nội dung	Chưa tốt/chưa hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/rất hài lòng	Không trả lời	ĐTB	ĐLC
Cán bộ, nhân viên văn phòng (phòng Đào tạo, CTSV, giáo vụ Khoa và các bộ phận khác) có thái độ phục vụ tốt, kịp thời.	2.0	5.2	37.3	55.5	-	3.46	.689
Phòng học/thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.	2.0	10.7	41.3	45.6	.4	3.30	.768
Trang thiết bị phục vụ cho dạy – học được trang bị đầy đủ và hiện đại.	2.6	14.2	39.5	43.5	.2	3.24	.802
Thư viện có đủ không gian, chỗ ngồi và tư liệu tham khảo cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của Anh/Chị.	1.5	10.9	36.2	51.3	.2	3.37	.750
Các yêu cầu hợp lý của người học được giải quyết kịp thời.	1.1	7.9	40.8	50.0	.2	3.39	.698
Kết quả học tập được thông báo kịp thời.	2.6	7.7	36.7	52.8	.2	3.39	.756
Hằng năm người học được giao lưu trực tiếp với Ban Giám hiệu/Chủ nhiệm khoa.	2.6	12.5	37.3	47.2	.4	3.28	.809

Về công tác quản lý và phục vụ đào tạo, SVTN đánh giá hài lòng ở tất cả các tiêu chí. Trong đó, tiêu chí về thái độ phục vụ của đội ngũ CB-GV-NV Nhà trường có sự hài lòng ở mức cao nhất (ĐTB = 3.46, ĐLC = 0.689); THEO SAU là các tiêu chí Các yêu cầu hợp lý của người học được giải quyết kịp thời, Kết quả học tập được thông báo kịp thời. (ĐTB = 3.39), tiêu chí về thư viện (ĐTB = 3.37, ĐLC = 0.750), các nội dung còn lại đều được đánh giá ở mức hài lòng (TB > 3.0). Ngoài ra, tiêu chí về trang thiết bị dạy- học chưa được đánh giá hài lòng ở mức cao, mặc dù sự tiến bộ so với các đợt khảo sát trước đó. Nhà trường đã có kế hoạch kiểm tra để thay mới hoặc bổ sung các thiết bị cho phù hợp, nhưng cũng cần thực hiện theo lộ trình cụ thể. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các Khoa/Bộ môn, Phòng/Ban tiếp tục duy trì sự hài lòng của SV.

4. Đánh giá chung

Bảng 7. SVTN đánh giá chung về khóa học

Nội dung	Chưa tốt/chưa hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/rất hài lòng	Không trả lời	ĐTB	ĐLC
Anh/Chị được trang bị kiến thức và kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	.6	3.9	42.6	52.6	.4	3.48	.601
Anh/Chị hài lòng về chất lượng đào tạo của khóa học.	1.5	6.1	41.3	50.7	.4	3.41	.705
Anh/Chị hài lòng về công tác quản lý và phục vụ đào tạo.	1.3	6.6	39.7	52.4	-	3.43	.676
Anh/Chị hài lòng về chất lượng môi trường học tập, sinh hoạt tại Trường.	1.3	4.1	39.7	54.8	.2	3.48	.657
Đánh giá chung của Anh/Chị về sự cải tiến của trường qua từng năm.	1.1	5.4	39.5	52.6	1.5	3.46	.652

Tại bảng 7, SVTN đánh giá chung về các tiêu chí ở mức hài lòng và không có tiêu chí nào bị đánh giá ở mức không tốt/không hài lòng (ĐTB < 3.0). SVTN đánh giá cao việc được trang bị kiến thức và kỹ năng đáp ứng CĐR của CTĐT và chất lượng môi trường học tập, sinh hoạt tại Trường (ĐTB = 3.48); Nhà trường đã có những cải tiến phù hợp trong từng năm, đây cũng là nội dung được đánh giá cao nhất từ năm học 2017 đến nay (ĐTB = 3.48, ĐLC = 0.657). Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị phòng ĐTDH và các Khoa/Bộ môn tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong các năm học tiếp theo.

5. Ý kiến khác

Bên cạnh các tiêu chí đánh giá định lượng, Nhà trường cũng thu thập các ý kiến định tính của SVTN với câu hỏi “*Những điều của khóa học làm SVTN hài lòng hoặc không hài lòng*”. Các ý kiến chi tiết của 133 SVTN được trình bày ở phần Phụ lục. Phòng TT-PC-ĐBCL đề nghị các Phòng/Ban, đặc biệt các Khoa/Bộ môn xem xét các ý kiến chưa hài lòng về chương trình, phương pháp giảng dạy; các môn học đề án; game; các môn học cơ sở ngành, sự sắp xếp các môn học; công tác cố vấn học tập; hoạt động giảng dạy, chấm điểm, công bố điểm của GV và các góp ý của các bạn nhằm phục vụ cho các hoạt động cải tiến tại đơn vị.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN

1. Kết luận

Năm 2022, Phòng TT-PC-ĐBCL phối hợp với Phòng ĐTDH, Văn phòng các CTĐB, Phòng CTSV và Phòng DL&CNTT đã khảo sát và thu được ý kiến của SVTN, đạt tỷ lệ 89.1%

Nhìn chung, SVTN đánh giá hài lòng về tất cả các tiêu chuẩn; trong đó nhóm tiêu chí về đội ngũ và năng lực của GV được đánh giá hài lòng ở mức cao. Trong năm 2022 không có tiêu chí nào bị đánh giá ở mức thấp (dưới 3.0).

So với các đợt tốt nghiệp trước, bên cạnh các tiêu chuẩn duy trì được tỉ lệ hài lòng của SVTN, có một số tiêu chí đã có sự tiến bộ đáng kể, như: hài lòng về chất lượng đào tạo của khóa học; chất lượng môi trường học tập, sinh hoạt; Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ phục vụ tốt, kịp thời; Các yêu cầu hợp lý của người học được giải quyết kịp thời; Nội dung chương trình đào tạo thể hiện rõ học phần cơ bản, học phần cơ sở ngành, học phần chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoạt động dạy – học đúng theo chương trình đào tạo

Các góp ý và đánh giá của SV trình bày khá cụ thể các khó khăn cũng như các điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập. SV quan tâm đến tính gắn kết giữa ngành học với hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; mong muốn được cung cấp rõ ràng các mục tiêu cụ thể của môn học, ngành học và định hướng chọn chuyên ngành ngay từ ban đầu cho người học. SV cũng đánh giá tầm quan trọng của công tác quản lý và sự hỗ trợ của các phòng/ban trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hoàn thành khóa học.

2. Đề xuất

Căn cứ trên kết quả đánh giá và các ý kiến đóng góp của SVTN, Phòng TT-PC-ĐBCL đề xuất Nhà trường thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa sự hài lòng của SVTN về khóa học:

1. Khoa/bộ môn định kỳ rà soát, cải tiến CTĐT; GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đặc thù môn học; cách chấm điểm đảm bảo độ tin cậy và công bằng.

2. Phòng ĐTDH phối hợp với các Khoa/Bộ môn và GV tiếp tục cải thiện vấn đề về thông báo kết quả học tập cho SV kịp thời, đúng quy định để không ảnh hưởng đến việc đăng ký học phần, kế hoạch tốt nghiệp..

3. Các Khoa, Phòng/Ban tăng cường hoạt động cố vấn học tập.; tư vấn/ định hướng chọn ngành cho SV.

4. Phòng ĐTDH phối hợp với các Khoa thực hiện thống kê các nguyên nhân sinh viên tốt nghiệp trễ hạn nhằm tìm kiếm các giải pháp phù hợp, hỗ trợ sinh viên.

5. Khoa/Bộ môn thực hiện phản hồi/ báo cáo việc sử dụng kết quả khảo sát, đặc biệt là giải trình các ý kiến của SV nhằm thực hiện kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng.

6. Phòng ĐTDH, VPĐB, phòng CTSV, phòng Quản trị Thiết bị và các Khoa xem xét các ý kiến đóng góp của sinh viên, đặc biệt là các ý kiến chưa hài lòng để có cải tiến tốt hơn cho các học kỳ tiếp theo.

**PHÒNG TT-PC-ĐBCL
TRƯỞNG PHÒNG**

Trịnh Thị Mỹ Hiền

PHỤ LỤC
Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ HÀI LÒNG/CHƯA HÀI LÒNG CỦA
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2022

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
1	<p>- Về hài lòng, em hài lòng với tất cả những điều còn lại. Support của P.CTSV, VPDB rất nhanh chóng. Chương trình đào tạo giảm bớt các môn đại cương như vật lý đại cương,... giúp sinh viên thoải mái rất nhiều. Những kiến thức trong chương trình đào tạo rất hữu ích khi đi làm.</p>	<p>- Sự mất cân đối giữa thực hành và lý thuyết. Các bài lab thực hành chưa rèn luyện được đủ cho sinh viên. Rất nhiều giảng viên cho làm lại các bài lab năm trước dẫn đến việc sinh viên đi xin bài làm của các khóa trước và đem nộp. Đề nghị trường có biện pháp khắc phục và yêu cầu các giảng viên thay đổi nội dung thực hành qua từng học kì.</p> <p>- Học và thi online dẫn đến kết quả học tập không phản ánh đúng chất lượng học tập của sinh viên. Các giảng viên lấy điểm đồ án làm điểm cuối kỳ, dẫn đến tình trạng "gánh team".</p> <p>- Em đã gặp 1 giảng viên khá là coi thường sinh viên, thầy vẫn đáp đồ án để lấy điểm cuối kì nhưng có một số nhóm đầu tiên được thầy hỏi rất nhiều và khó, ngược lại những nhóm cuối cùng không hề vấn đáp với lí do là "trễ rồi". GV này không trả lời email thắc mắc điểm của sinh viên. Một số bạn khác cũng phản ánh GV này cũng không hỗ trợ trong quá trình thực hiện đồ án chuyên ngành, thậm chí còn không nhập điểm dẫn tới bạn đó bị 0 điểm đồ án và phải gửi mail để xin sửa rất phiền phức.</p> <p>- Vấn đề cấp học bổng cho sinh viên đang có xu hướng tiêu cực dần (ví dụ như đòi hỏi phải đăng ký số TC > 8 của HK sau thi mới xét HB của học</p>		CLC	ATTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
		kỳ trước đó; mỗi sinh viên trong một HK chỉ nhận được một loại HB). Và học bổng ngoài ngân sách HK nào cũng mở form cho đăng ký nhưng hầu như rất ít khi xét và công bố danh sách. Việc nhận HB Covid-19 mà không được xét HB KKHT là 1 điều vô lý. HB Covid lần 6, 7, sinh viên nhận HB Covid xong trường đăng bài công bố trên những phương tiện truyền thông để marketing nhưng phía sau đó lại âm thầm không xét HB KKHT cho những bạn đó. Như vậy chẳng khác nào cấp HB xong đòi lại.			
2		Các môn học cơ sở ngành cần được cải thiện thêm để mang lại hứng thú, tập trung cho sinh viên. Kiến thức đầy đủ nhưng không có áp dụng thực tế mà chỉ theo hướng dẫn, lab mà làm nên không hiểu cũng như mau quên.		CLC	ATTT
3	- Đáp ứng rất đầy đủ về việc giảng dạy và thực hành. - Phòng học trang bị rất đầy đủ.	- Chương trình đào tạo Anh Văn trong năm 2018-2019-2020 còn rất bất cập. Chuyển đổi và khá khó cho sinh viên. - Chưa có nhiều chương trình ngoại khóa cho sinh viên từ năm 2 trở đi.		CLC	ATTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
4	Hài Lòng : Chương trình đào tạo tuy không theo kịp các công nghệ bên ngoài đang sử dụng nhưng trang bị được cho sinh viên kiến thức nền chắc chắn giúp cho các bạn có thể tự học được các công nghệ mới đó. - Giảng viên và CBNV nhà trường nhiệt tình giúp đỡ			CLC	ATTT
5	Thầy cô có trình độ chuyên môn cao, luôn tận tình tận tâm giúp đỡ sinh viên.			CQUI	ATTT
6	Thầy cô khoa mạng nhiệt tình, thương sinh viên, tận tình dạy dỗ, hỗ trợ sinh viên			CQUI	ATTT
7	Giảng viên tận tâm, nhiệt tình, môi trường học tập tốt thân thiện, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập. Chương trình đào tạo trang bị đủ kiến thức để sinh viên có thể đi làm.			CQUI	ATTT
8		Phòng đào tạo cập nhật chậm về quy định ngoại ngữ đối với khoá 2018. Cụ thể là bằng tiếng anh nói viết Bách Khoa làm nhiều sinh viên cảm thấy bất công giữa hệ clc và đại trà, trong đó có em.		CQUI	ATTT
9	Rất hài lòng về chương trình dạy, giáo viên nhiệt tình			CQUI	ATTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
10		Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào ngày trong tuần. Giảng viên chấm bài bằng cách random điểm.		KSTN	ATTT
11	Nhiều kiến thức và bài học nằm ngoài giáo án.	Cần phổ cập giáo án để bắt kịp xu hướng công nghệ.		KSTN	ATTT
12	Phòng thí nghiệm Inseclab rất tốt, định hướng NCKH và hướng dẫn rất nhiệt tình từ các thầy cô trong phòng thí nghiệm.			KSTN	ATTT
13		Ngành chất lượng cao Nhật Bản quá cứng nhắc trong việc yêu cầu sinh viên kiếm được công ty có liên quan tới Nhật Bản. Trong khi đào tạo số lượng lớn sinh viên mà tỉ lệ được tuyển vô công ty Nhật quá thấp. Đồng ý với trường ngành này còn mới cần nhiều cải thiện nhưng toàn hỏi ý kiến mấy khóa mới vô trường trong khi những khóa trước đang học thì không hỏi. Cảm giác như là một sản phẩm thất bại của trường rồi vứt xó đó		CLC	CNTT
14	Thầy cô tốt tính, nhớ thầy cô			CQUI	CNTT
15	Hài lòng là trường đã cung cấp một lượng kiến thức tương đối tổng quan đa dạng	Không hài lòng thời lượng cũng như điều kiện thực hành thực tiễn còn khá hạn chế		CQUI	CNTT
16	Cô Tạ Thu Thủy chủ nhiệm lớp CNTT2018 rất nhiệt tình và luôn sẵn sàng giúp đỡ sinh viên.			CQUI	CNTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
17		Em nghĩ nhà trường nên có những công tác định hướng phát triển nghề nghiệp cho sinh viên dựa trên mong muốn và năng lực của từng sinh viên. Sinh viên năm cuối thì nên được đào tạo các công nghệ lập trình mới để có thể làm việc được trong các doanh nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp. Còn hiện tại, em thấy cùng 1 lứa tuổi, nhưng những bạn không học ở đại học, họ chỉ đăng ký 1 khoá học ở ngoài, kiến thức của họ cứng hơn rất nhiều		CQUI	CNTT
18	Môi trường, bạn bè, thầy cô thân thiện, nhiệt tình			CQUI	CNTT
19	- Hài lòng về chương trình giảng dạy. - Cơ sở vật chất đã được nâng cấp rất nhiều		'- Nên cố gắng và truyền bá tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên từ sớm. Sinh viên năm nhất năm hai có khá nhiều thời gian rảnh, nhưng thiếu đi sự định hướng rõ ràng để theo đuổi mục tiêu (một bộ phận theo em nghĩ là khá nhiều người). - Phổ biến và nên tổ chức nhiều clb và hoạt động học thuật cho sinh viên	CQUI	CNTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
20	Con người của Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TPCHCM cực kì tuyệt vời.	Cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với hệ đại trà 2018 khá tệ, nhưng với tiền học 5 triệu/ki thi điều đó là hiển nhiên. Em chỉ mong trường cải thiện về vấn đề nhiệt độ thì sẽ là nơi học tập rất lí tưởng.		CQUI	CNTT
21	Thầy cô rất tận tâm hướng dẫn cho sinh viên trong các môn học. Em mong muốn chương trình học giảm bớt đại cương và đào tạo sâu hơn về thực hành cho sinh viên. Hơn nữa em mong muốn nhà trường thúc đẩy sinh viên học ngoại ngữ tốt hơn.			CQUI	CNTT
22		Một số chuyên ngành chưa định hướng rõ cho sinh viên biết, còn bối rối trong việc lựa chọn con đường trong tương lai.		CQUI	CNTT
23	Học tại trường giúp em phát triển được nhiều kỹ năng của bản thân, nâng cao được khả năng tự học tự nghiên cứu giải pháp từ các vấn đề thầy cô đề cập. Chúc trường phát triển hơn nữa, thu hút và đào tạo những khóa học chất lượng cung cấp những kỹ sư có chất lượng tốt cho thị trường lao động			CQUI	CNTT
24	Nhà trường trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết cho quá trình làm việc và học tập sau này.			CQUI	CNTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
25		Lễ tốt nghiệp của sinh viên rất quan trọng nên cần đầu tư hoành tráng hơn, các danh hiệu chưa đủ cuốn hút để sinh viên cố gắng đạt được.		CQUI	CNTT
26	Giáo viên hướng dẫn khoá luận chưa hỗ trợ nhiệt tình cho sinh viên			CQUI	CNTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
27	<p>- Thầy cô luôn khuyến khích sinh viên chủ động trong các tình huống, sẵn sàng hỗ trợ và lắng nghe</p>	<p>- Thiếu định hướng về điều gì là ưu tiên, chưa cảm nhận được mối liên hệ giữa các môn học chuyên ngành và môn học nền tảng. Em nghĩ hạn chế lớn nhất của em và các bạn mình là không tự tin làm các bài test thuật toán vô các công ty. Ngoài những bạn thi các cuộc thi giải thuật, các bạn sinh viên khác chỉ được tiếp xúc thuật toán qua môn “cấu trúc dữ liệu và giải thuật” học năm 2, và cũng chưa nhận thức được tầm quan trọng và vận dụng thuật toán thế nào trong lĩnh vực chuyên môn. Với một bạn vừa ra trường, các công ty lớn (theo quan điểm của em) đều quan tâm về tư duy thuật toán, cùng với tiếng anh, và các kiến thức nền tảng (về mạng,...) chứ không đặt nặng việc hiểu sâu về framework.</p> <p>- 2 năm đầu ở trường em được học kiến thức nền, 2 năm cuối học các môn về phát triển ứng dụng (đa phần là tương tự nhau) trên các môn học khác nhau và framework khác nhau, dễ dẫn tới việc chạy theo công nghệ nhưng không hiểu cách hoạt động bên dưới. Em cũng chưa thấy được sự liên kết của các môn chuyên ngành và các môn cơ sở ngành. Sản phẩm cuối môn học được đánh giá về mặt ý tưởng, UI nhiều hơn là cách tổ chức code bên dưới, hiệu năng ra sao.</p>	<p>- Em hy vọng ngoài tiếng anh ra thì việc ôn luyện thuật toán cũng sẽ thường xuyên được khuyến khích ngay từ những năm đầu.</p> <p>- Với các môn học xây dựng ứng dụng, sẽ có môn học mà sinh viên được cho các tình huống để xử lý các vấn đề thực tế, giúp hiểu hơn và vận dụng được kiến thức cơ sở ngành, cải thiện sản phẩm mình làm ra. Không chỉ đơn giản là làm cho nó hoạt động, mà việc hiểu về cách hoạt động và tại sao mình cần xây dựng như vậy em nghĩ cũng rất quan trọng, sẽ giúp cho các bạn vừa ra trường tự tin hơn.</p> <p>Em cảm ơn thầy cô rất nhiều!!</p>	CQUI	CNTT
28		Nhà trường cứng nhắc, chương trình đào tạo cứng nhắc, luật lệ cứng nhắc, làm nhiều điều khó hiểu		CLC	CNTT_NB

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
29			<p>Em chào thầy cô. Em mong muốn thế hệ tiếp theo cần cải thiện thêm về kỹ năng làm việc.</p> <p>Hiện nay em thấy thế hệ gần đây khi đào tạo tuyển dụng. Thường không trụ được lâu. Tạo thêm áp lực 1 chút là muốn từ bỏ, chưa có tinh thần nhiệt huyết lắm. Thường sau khi thử việc là đã nhảy việc. Biết là có nhiều yếu tố, nhưng em mong muốn các bạn ở thế hệ sau sẽ được trao đổi thêm về kỹ năng làm việc và hiểu được môi trường bên ngoài khắc nghiệt như thế nào.</p> <p>Em xin cảm ơn. Chúc thầy cô và nhà trường luôn mạnh khỏe và có những bước tiến vượt bật.</p>	CLC	HTTT
30			<p>Ko nên có môn thực tập. Và nên có nhiều dự án, kiến thức thực tế hơn cho sinh viên</p>	CLC	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
31	Môi trường học tập năng động, luôn chú trọng về thực hành và trang bị những kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu khoa học cho sinh viên.			CLC	HTTT
32	Học tập các môn học được các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm có thể áp dụng vào môi trường làm việc thực tế.			CLC	HTTT
33			Kiến thức trong 1 kỳ hơi nặng so với các bạn học lực khá.	CLC	HTTT
34	Em rất hài lòng về quy trình đào tạo của nhà trường, khối lượng kiến thức vừa phải, xen kẽ lý thuyết và thực hành, không quá nặng về kiến thức đại cương	Em chưa hài lòng về công việc thực tập, chưa được tạo điều kiện nhiều ở khoá em, nhiều sinh viên không cân bằng được việc đi học và làm, điển hình là em, học hết 4 năm sau đó mới dành 1 học kì để đi thực tập. Nhiều doanh nghiệp lớn có nhiều công việc liên quan đến IT nhưng chưa được phổ cập ở trường (không chỉ là làm dev)		CQUI	HTTT
35	Trong suốt thời gian học tập tại trường em vô cùng cảm ơn quý Thầy/ Cô đã tận tâm giảng dạy và hỗ trợ sinh viên. Các kiến thức, kỹ năng mà nhà trường giảng dạy phù hợp và sát với thực tế công ty em đang làm việc. Do đó em rất hài			CQUI	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
	lòng về chất lượng giảng dạy của nhà trường ạ.				
36	Nội dung khóa học cùng các giảng viên tận tâm đã đào tạo cho em đầy đủ kiến thức nền tảng, nâng cao, các kỹ năng mềm giúp em có thể vận dụng vào công việc hiện tại và có khả năng tự học, tự nghiên cứu đối với những công nghệ mới. Em cảm thấy may mắn vì đã quyết định chọn trường mình làm nơi học đại học suốt những năm qua. Em cảm ơn rất nhiều.			CQUI	HTTT
37	Vui vì trường càng ngày càng tốt			CQUI	HTTT
38		<ul style="list-style-type: none"> - Các môn code rất ít giảng viên review code nên khi ra doanh nghiệp phải học lại - Môn đại cương như toán bị rút gọn quá mức - Thiếu môn đại cương cần thiết như: kỹ thuật lập trình (trường khoa học tự nhiên) - Trường chưa hỗ trợ tốt cho sinh viên thực tập doanh nghiệp, để vừa học vừa thực tập thì rất khó để tốt nghiệp đúng hạn. Nếu đúng hạn thì rất khó tập trung học khiến kết quả học giảm sút. 		CQUI	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
		- Đề thi môn lập trình hướng đối tượng dài 1 cách không cần thiết			
39	Thầy cô tận tâm	Giảng đường hơi nhỏ và nóng ạ		CQUI	HTTT
40			Nếu có cơ hội trường hãy cố gắng tổ chức buổi tốt nghiệp rơi vào cuối tuần để có thể nhiều người rảnh/ không bận công việc có thể đến dự tốt nghiệp cho đủ đầy cho các bạn khóa 2023	CQUI	HTTT
41	Điều hài lòng là Thầy cô trong trường rất dễ thương và luôn nhiệt tình giúp đỡ sinh viên khi sinh viên có khó khăn trong học tập và đời sống.			CQUI	HTTT
42	Điều hài lòng là có giảng viên quan tâm, giúp đỡ sinh viên, chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn	Không hài lòng do một số giảng viên chưa nhiệt tình trong quá trình giảng dạy, chưa đem đến được thông tin ngoài tài liệu có sẵn		CQUI	HTTT
43	Nhìn chung UIT đã mang đến cho em một quãng thời gian đại học tuyệt vời và là bàn đạp vững chắc cho sự phát triển trong công việc. UIT không chỉ mang đến kiến thức mà còn mang đến rất nhiều mối quan hệ công việc, bạn bè tuyệt vời và hơn hết là một môi trường học thuật cao cấp.	Cơ sở vật chất còn hạn chế		CQUI	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
44		Các đề án, yêu cầu môn học cần sát với thực tế hơn và cập nhật theo xu hướng của thị trường việc làm IT. Sinh viên trong quá trình học cần được định hình rõ hơn về mục tiêu định hướng của ngành học và nhu cầu việc làm trong tương lai		CQUI	HTTT
45	Em hài lòng với chương trình giảng dạy cũng như sự tận tâm của các thầy/cô trong quá trình truyền đạt kiến thức và kỹ năng khác			CQUI	HTTT
46	4.5 năm học tập ở trường đã giúp em có rất nhiều kiến thức bổ ích, thầy cô tận tình hướng dẫn cho em.		Tuy nhiên em có một đóng góp là hy vọng những khóa sau trường có thêm các môn chuyên về việc đào tạo về tester.	CQUI	HTTT
47		Các môn chuyên ngành đòi hỏi tự học tự trau dồi chuyên môn khá nhiều		CQUI	HTTT
48	- Kiến thức chuyên môn của giảng viên - Môi trường học tập tốt			CQUI	HTTT
49	Hài lòng			CQUI	HTTT
50	Hài lòng			CQUI	HTTT
51	Giảng viên giỏi và tốt, quan tâm giúp đỡ sinh viên. Học phí rẻ.			CQUI	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
52	Thầy cô giảng dạy dễ hiểu, tận tình giúp đỡ sinh viên, nhất là thầy Tín, thầy Hà	Không hài lòng: các môn chuyên ngành bắt buộc chưa thực sự dạy sâu kiến thức về TMDT, còn rời rạc, các môn chuyên ngành cần học thì hầu như nằm ở môn tự chọn và thường thì không có giảng viên để dạy, hầu như các môn cơ sở ngành có ít/hầu như không có hỗ trợ cho môn chuyên ngành		CQUI	HTTT
53		Phần tiếng anh cần được chuẩn bị thật tốt ngay từ đầu để sinh viên theo sát được các môn học. Em nghĩ là bài thi tiếng anh đầu vào cần được chú trọng, và các lớp tiếng anh cũng cần được nâng cao hơn đối với sinh viên chương trình đặc biệt.		CTTT	HTTT
54	Em rất cảm ơn thầy cô cũng như các anh chị văn phòng đặc biệt của CTTT đã hỗ trợ và giúp đỡ nhiệt tình để em có thể lấy bằng và không bỏ dở chương trình học. Trong nhiều năm đi làm em vẫn theo dõi các hoạt động của trường và em thấy chất lượng đào tạo của trường đã cải thiện và hiện đại lên rất nhiều.		Em hy vọng những khoá sau này, sau khi học kiến thức nên xong thì sẽ được định hướng nghề sớm hơn vì khi ra trường làm việc, công việc sẽ được chia ra các mảng khác nhau, mỗi mảng có một vị trí và chức năng riêng, roadmap học tập và phát triển cũng sẽ khác nhau (Devop, Back-end, Front-End, AI,...), tập trung vào thực hành nhiều hơn.	CTTT	HTTT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
55		Có môn học Xác suất thống kê về phía Nhà trường và giảng viên vẫn chưa giải quyết cho em về việc nhập điểm quá trình dẫn đến điểm trung bình của em bị ảnh hưởng.		CQUI	KHDL
56	Thư viện rộng rãi, tạo điều kiện tự học tốt, trường học đẹp	Rất nhiều môn học đại cương và chuyên ngành dạy rất nhanh, khó hiểu, hơn 70% kiến thức của tôi là học từ internet chứ không phải từ nhà trường		CQUI	KHDL
57	Giảng viên tận tình hướng dẫn, môi trường học tập tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên.			CQUI	KHDL
58	Sự tận tâm của giảng viên			CQUI	KHDL

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
59		<p>Về thiết bị thực hành cụ thể là các phòng máy, mặc dù là trường đào tạo về cntt nhưng <u>chất lượng phòng máy rất kém. Đề cương của một số môn không rõ ràng</u> ví dụ như nhập môn phát triển game, được biết môn này trong đề cương môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển game nhưng khi học, giảng viên chỉ cho một cái repo github và cách để code những cái rất cơ bản như vẽ ra một cửa sổ để chứa game, cách vẽ một hình lên cửa sổ và lý thuyết cơ bản về polygon nhưng đề án lại yêu cầu phải hoàn thiện một project lớn quá mức với sv. Ngoài ra, các sv đoàn hội, là những cá nhân, tập thể trực tiếp cải thiện đời sống tinh thần cho sinh viên thì lại bị nhiều thầy/cô đối xử không công bằng thậm chí có thầy/cô cố vấn chủ động cấm sv của lớp sinh hoạt mình tham gia hoạt động, đoàn hội. Bản thân em đã chứng kiến những sv đoàn hội bị gv xem thường, điều này không phải lúc nào cũng diễn ra và giảng viên nào cũng vậy nhưng đây là hiện trạng đã tồn tại trong nhà trường nên em xin nhà trường có biện pháp giải quyết vấn đề này.</p>		CLC	KHMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
60	<p>- ThS. Nguyễn Thanh Sơn là một giảng viên rất công bằng và giúp em có thêm nhiều kỹ năng mềm.</p> <p>- TS. Mai Tiến Dũng thường xuyên đặt các câu hỏi để giúp sinh viên hiểu rõ ngọn ngành của kiến thức, sự việc,...</p> <p>- ThS Nguyễn Trọng Chính tuy giảng hơi buồn ngủ, nhưng cách giảng dạy và cách vẽ sơ đồ, bảng biểu, trình bày kiến thức thì lại rất dễ hiểu. Những môn học của thầy luôn là những môn em đạt kết quả học tập cao cũng là nhờ thế.</p>			CLC	KHMT
61		Học những môn (không tính đại cương) không mang yếu tố thực tiễn, kiến thức chưa áp dụng được, vd: Truy xuất thông tin		CLC	KHMT
62	Chương trình đào tạo hiện đại. Giảng viên nhiệt tình và tâm huyết.			CLC	KHMT
63		Một số môn học còn quá chú trọng vào lý thuyết nhưng lại bỏ qua các bài tập thực hành để có thể áp dụng kiến thức vào thực tế dẫn đến việc một số sinh viên thi điểm cao nhưng vẫn không biết lập trình.	Tuy chương trình học tốt nhưng vẫn thiếu sót các môn học chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh.	CLC	KHMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
64		<u>Điều em không hài lòng là thời gian nhập điểm quá lâu, có môn học mà tới tận học kỳ mới vẫn chưa có điểm để em xét học bổng hoặc tốt nghiệp.</u>		CLC	KHMT
65	Rất hài lòng với thầy cô phòng OEP vì các thầy cô luôn cố gắng giải quyết các thắc mắc của học sinh một cách sớm nhất	Không hài lòng lắm về chương trình đào tạo vì nó chưa khai thác nhiều về tiềm năng của sinh viên, không tạo cho sinh viên có những định hướng hay kỹ năng làm việc thực tế		CLC	KHMT
66	Em rất hài lòng về đội ngũ giảng viên và chương trình đào tạo của trường			CLC	KHMT
67		Việc củng cố ngoại ngữ cho sinh viên chưa thực sự tốt.		CNTN	KHMT
68	Mình rất hài lòng vì có một số giảng viên rất nhiệt tình, sẵn sàng đứng ra giúp đỡ trong việc học tập, nghiên cứu và kiến thức chuyên sâu. Ngoài ra phòng OEP cũng rất nhiệt tình giúp đỡ mình. Thầy trưởng khoa KHMT cũng rất nhiệt tình và tận tâm	Mình không hài lòng về phòng đào tạo, rất thường xuyên la hét sinh viên khi cần giúp đỡ, tỏ thái độ rất trịch thượng. Mình chưa bao giờ nhận được sự giúp đỡ nhỏ nhất từ phòng đào tạo.		CNTN	KHMT
69	Em rất thích và biết ơn sự giúp đỡ nhanh chóng và nhiệt tình từ văn phòng oep và phòng công tác sinh viên			CNTN	KHMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
70		<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học quá nóng ở tòa C và B - Có một số giảng viên của khoa không chú trọng giảng dạy, vào lớp nói lan man. Không đúng tiến độ môn học. Có môn (ML) gần đến giữa kì vẫn chưa xong kiến thức 2 tuần đầu. - Phòng máy quá tệ. - Chất lượng giảng dạy lớp tiếng anh không thấy cải thiện từng năm. 		CQUI	KHMT
71	Các thầy cô mà em đã học qua đều rất tuyệt vời.			CQUI	KHMT
72		Quá nặng về lý thuyết, thiếu tính gắn kết với thực tiễn		CQUI	KHMT
73	Chương trình đào tạo của trường đảm bảo chất lượng cũng như giúp sinh viên có thể đi làm ngay sau khi tốt nghiệp.			CQUI	KHMT
74	Mình rất hài lòng vì giáo viên dạy rất có nhiệt huyết			CQUI	KHMT
75		Sinh viên thiếu nhiều hình thức giải trí, gắn bó tập thể		CQUI	KHMT
76			Cần bổ sung thêm thông tin về các lab nghiên cứu của trường đến sinh viên ngay từ năm nhất, có hướng phát triển rõ ràng cho sinh viên trong lab.	CQUI	KHMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
77	<p>- Thầy cô rất công bằng trong đánh giá và không có tiêu cực, có tâm với sinh viên. Hầu hết các thầy cô có kỹ năng sư phạm tốt.</p> <p>- Thầy cô ở Khoa và CTSV hỗ trợ sinh viên rất tốt và không cảm thấy phiền mỗi khi sinh viên cần hỗ trợ.</p>	<p>Chương trình dạy nhiều khi chưa update và nhiều môn học chưa nói rõ mục tiêu bài học hoặc rất chung chung. Cần làm rõ mục tiêu môn học, tại sao cần học môn này để sinh viên có hứng thú, cảm thấy môn học thực tế hơn.</p>		CQUI	KHMT
78			<p>Em học ngành khoa học máy tính tuy nhiên nghiệp vụ về phần mềm khá kém. Vậy nên mong nhà trường <u>bổ trí cho sinh viên học Khoa học máy tính được làm việc kết hợp với nghiệp vụ phần mềm khi demo các đồ án của sinh viên</u>. Làm vậy khi ra trường các em sẽ không bị bỡ ngỡ với môi trường mới.</p> <p>Em xin cảm ơn.</p>	CQUI	KHMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
79	Chương trình đào tạo rất tốt và một số môn như OOP, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Mạng, Cơ sở dữ liệu (cách db lưu trữ dữ liệu thì chưa đề cập tới rất cần khi ứng dụng với lượng dữ liệu lớn > 100 GB, cần tối ưu để tăng khả năng truy xuất), Hệ điều hành (nếu có thể hãy đi sâu thêm nữa về cách hệ điều hành cấu trúc, quản lý, vận hành các process)		Đề đi làm trong môi trường phát triển sản phẩm chuyên nghiệp những kỹ năng Engineer như deploy service, memory control, concurrency, optimize source code là điều rất cần thiết không phải mỗi kỹ năng nghiên cứu. Những kỹ năng đó mặc dù có thể tích lũy khi đi làm được chuẩn bị trước sẽ là 1 lợi thế cho sinh viên khi cạnh tranh với các sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo khác.	CQUI	KHMT
80	Khoá học định hướng đúng với nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.		Tuy nhiên đến năm 3, định hướng mới rõ ràng nên có nhiều sinh viên đã bỏ ngang, hi vọng nhà trường cũng như khoa KTMT cải thiện vấn đề này.	CLC	KTMT
81	Những kiến thức cơ bản được cung cấp từ khóa học rất có ích trong môi trường công việc thực tế, là nền tảng tốt để tiếp thu kiến thức mới.			CLC	KTMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
82	Em cảm thấy hài lòng và vô cùng biết ơn các thầy cô của Trường Đại học Công nghệ thông tin - ĐHQG TP.HCM nói chung và các thầy cô Khoa Kỹ Thuật Máy Tính nói riêng. Cảm ơn các thầy cô đã truyền đạt cho em những kiến thức chuyên ngành, những kỹ năng cần thiết để em có trang bị tốt cho công việc hiện tại. Chúc các thầy cô luôn khỏe mạnh và thành công trong sự nghiệp trồng người.			CLC	KTMT
83		Tăng học phí theo từng năm nhưng chất lượng thì không		CLC	KTMT
84		Quy định về học bổng cần có sự công bằng hơn ở chương trình đặc biệt. Ví dụ: sinh viên A học 1 môn 2 tín chỉ được 10 điểm và sinh viên B học 14 tín chỉ đạt điểm trung bình là 8, thì không thể nào so sánh năng lực học của cả 2 sinh viên được. Nên A không thể nhận học bổng toàn phần.		CLC	KTMT
85	Hài lòng là cập nhật kiến thức mới theo kịp yêu cầu xã hội	Không hài lòng là nhiều môn chỉ quăng yêu cầu và các thứ sẽ tính điểm còn lại tự bơi. Em mong muốn ít nhất là sẽ hỗ trợ chỉ tận tay sinh viên thực hành cơ bản trước thí dụ làm app thì chỉ cho em nó cách làm ra cái app cơ bản trước rồi bài tập kêu nó nâng cấp cái app thì hay hơn thời em học kiểu cái app cũng tự mò làm, rồi mới quăng nâng cao cho tự làm chứ đừng kiểu quăng link rồi thực hành giáo viên ngồi đó làm gì làm		CLC	KTMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
86			Cần nhiều thực hành hơn song song với lý thuyết. Mở những môn tự chọn dựa theo yêu cầu nhà tuyển dụng. Nhưng môn đặc thù ứng với từng doanh nghiệp cho sinh viên tự chọn	CQUI	KTMT
87			Nên tập trung vào các môn chuyên ngành nhiều hơn các môn cơ sở ngành và đại cương	CQUI	KTMT
88		Thời gian bảo vệ khóa luận tương đối trễ		CQUI	KTMT
89	Nhiều môn nên được gộp lại như cải tiến các khóa gần đây, khoa nên đầu tư thêm trang thiết bị cho tất cả các bạn có thể tiếp cận được. Khoa đã kết hợp với doanh nghiệp cùng đào tạo sinh viên như kỳ học năm nay. Đưa kiến thức cần thiết do doanh nghiệp thiết kế vào kỳ thực tập của sinh viên hoặc là môn học tự chọn and so on.			CQUI	KTMT
90	Rất hài lòng			CQUI	KTMT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
91	Kiến thức học được ở trường học chưa thật sự bám sát với nhu cầu việc làm hiện tại. Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn, thực tế còn ít. Chưa được định hướng rõ ràng về ngành học về tương lai việc làm, cơ hội. Mãi tới thực tập mới bắt đầu hiểu và định hướng về công việc tương lai			CQUI	KTMT
92			Các môn học nền tảng nên được nhấn mạnh tới tính ứng dụng thực tiễn và tầm quan trọng trong doanh nghiệp để trực quan hơn, giúp sinh viên có thêm động lực để học kiến thức ấy.	CLC	KTPM
93		Chương trình/chuẩn đầu ra tiếng Anh không rõ ràng		CLC	KTPM
94	Nếu có gì không hài lòng thì em chỉ cảm thấy không hài lòng vì mình còn có thể làm tốt hơn nữa chứ về 4 năm đại học em thật sự thấy rất tuyệt vời.			CLC	KTPM
95	Chương trình đào tạo giảng dạy phù hợp, giáo viên có trình độ chuyên môn cao	<p><u>- Thông tin môn học, chương trình đào tạo cập nhật nhưng không thông báo tới sinh viên kịp thời.</u></p> <p>- Cố vấn học tập không nắm rõ và trình bày cho sinh viên tốt. Một số giáo viên thường xuyên nghỉ.</p> <p>- Thông tin về việc xét miễn Anh Văn không rõ</p>		CLC	KTPM

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
		<i>ràng</i> , sau khi trao đổi nhiều lần mới nắm rõ. - Sinh viên tốt nghiệp đúng hạn vẫn phải trả học phí gia hạn, mặc dù sau này đã được hoàn tiền nhưng em nghĩ có thể cải thiện vấn đề này.			
96	Hài lòng			CLC	KTPM
97			Cần có môn học về web	CLC	KTPM
98	Hài lòng ạ			CLC	KTPM
99	Thư viện xịn sò	Phòng thực hành đại trà hơi chán		CQUI	KTPM
100		<i>Một số giảng viên khoa Công nghệ phần mềm có khả năng giảng dạy và khả năng tiếng anh chưa thực sự tốt.</i>		CQUI	KTPM
101	Xét về ngành kỹ thuật phần mềm: Ưu điểm: lộ trình rất rõ ràng và hợp lý để đào tạo ra một software engineer đúng nghĩa	Nhược điểm: tuy có phân thành 2 chuyên ngành CNPMCS và MT ảo và PT game nhưng phía ngành game còn yếu thế và hạn chế hơn CNPM		CQUI	KTPM
102	Sự nhiệt tình của toàn thể đội ngũ giáo viên			CQUI	KTPM
103	Thầy cô tốt, hỗ trợ sinh viên nhiệt tình.	<i>Cơ sở vật chất của trường cần được cải thiện.</i>		CQUI	KTPM
104				CQUI	KTPM
105		<i>Đăng ký môn học online còn chưa tốt, là trường IT nhưng hệ thống đăng ký lại quá tải thì không hợp lý</i>		CQUI	KTPM
106	Thầy cô đều rất vui vẻ, thoải mái, nhiệt tình trong hướng dẫn chỉ dạy, đặc biệt yêu thích nhất là thầy Hoan, thầy Trọng khoa mềm.			CQUI	KTPM

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
107		Một số giảng viên còn đánh giá kết quả cảm tính. Môn học giới thiệu ngành được dạy ở năm 2 trong khi sinh viên cần có các kiến thức về các khoa ngay từ khi vào trường.		CQUI	KTPM
108			học game khổ quá thầy ơi	CQUI	KTPM
109			Khoá học tương đối dài, trường nên giảm xuống 100-120 chỉ là đủ.	CQUI	KTPM
110	Cám ơn trường, thầy cô, bạn bè đồng hành và giúp em tạo những kỉ niệm thật ý nghĩa, từ kiến thức, kinh nghiệm đến mối quan hệ ở đây, một phần tuổi trẻ cùng với UIT, cảm ơn vì tất cả ạ			CQUI	KTPM
111	Em cảm ơn các giảng viên đã tận tình chỉ dạy!			CQUI	KTPM
112	UIT là ngôi trường đại học em cảm thấy rất tuyệt vời trong 4 năm gần bó. Em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô, ban giám hiệu cũng như các cô chú công nhân, viên chức trong nhà trường. Chúc quý thầy cô, cô chú có thật nhiều sức khỏe để tiếp tục công việc của mình.			CQUI	KTPM
113		Lễ tốt nghiệp diễn ra trễ hơn so với kế hoạch năm. Lễ tốt nghiệp diễn ra vào ngày giữa tuần (thứ 5) gây khó khăn cho việc sắp xếp công việc.		CQUI	KTPM

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
114	Tôi hài lòng vì được đào tạo tốt trong môi trường đại học tuy khó khăn nhưng luôn có các quý thầy cô và bạn bè giúp đỡ.			CQUI	KTPM
115	Trường cung cấp đủ kiến thức nền tảng có thể dễ dàng tiếp thu kiến thức mới khi đi làm			CQUI	KTPM
116	Giảng viên không nên áp đặt công nghệ/framework cho các đồ án của sinh viên			CQUI	KTPM
117	1.Có nhiều môn học chuyên ngành giúp sinh viên có cơ hội được tiếp cận với các kiến thức chuyên sâu 2. Có môn học chuyên về lập trình giúp sinh viên nâng cao kỹ năng lập trình			CLC	KTPM
118	Được học tập trong môi trường năng động cùng với giảng viên và sinh viên giỏi.	Tuy nhiên em vẫn thấy không ổn với chất lượng giảng dạy giữa lớp chất lượng cao và đại trà. Dịch kéo dài, sinh viên chất lượng cao không thể đến trường nhưng mức học phí vẫn không giảm		CLC	KTPM
119	Em hài lòng là vì có những giảng viên nhiệt huyết với sinh viên, nhất là thầy Lê Hoàng Tuấn ạ			CLC	MMT&TT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
120	Bản thân em rất vui và tự hào khi được là sinh viên UIT. Ở UIT em không chỉ được học về kiến thức mà còn học được những kinh nghiệm làm việc cũng như định hướng từ những thầy cô và các bạn. Nếu được chọn lại thì em vẫn sẽ chọn gắn bó với ngôi trường này.			CLC	MMT&TTDL
121	Hài lòng về trường lắm			CQUI	MMT&TTDL
122		Các môn học căn bản vào đầu năm nhất cực kỳ quan trọng, là nền tảng cho tất cả các môn học sau này, nhưng <u>chất lượng giảng viên vào thời điểm của em học không tốt như các giảng viên chuyên ngành ở năm 3 năm 4.</u> Em hi vọng nếu có thể, nhà trường sẽ tuyển chọn những giảng viên thực sự chất lượng và có khả năng truyền cảm hứng dành cho các môn học căn bản, vì đó là nền tảng cho cả một ngành IT, khi mà tất cả các công việc liên quan đến IT đều bắt buộc sử dụng chúng. Em cảm ơn.		CQUI	MMT&TTDL
123		Nhà trường nên chú trọng phát triển ngoại ngữ và kỹ năng mềm nhiều hơn cho sinh viên		CQUI	MMT&TTDL
124	Em rất hài lòng với chương trình đào tạo.	Tuy nhiên về lễ tốt nghiệp em chưa hài lòng. Lễ tốt nghiệp là ngày lễ quan trọng với sinh viên. Nó nên được tổ chức vào dịp cuối tuần để sinh viên, gia đình và bạn bè có thể cùng nhau đến chúc mừng		CQUI	MMT&TTDL
125	Kiến thức áp dụng thực tế			CQUI	MMT&TTDL

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ DT	Ngành
126	Thầy cô vui vẻ, nhiệt tình	Số lượng môn học thiên về IT của chuyên ngành Ecom khá nhiều, trong khi số môn học thiên về kinh doanh/kinh tế còn khá ít=> đặt trường hợp SV đi làm tại các doanh nghiệp ecom, SV sẽ khá bỡ ngỡ với 1 số cách tư duy theo lối lập luận của người làm kinh doanh. Em mong trường sẽ thêm các môn học khác thú vị hơn ạ		CQUI	TMĐT
127	Môi trường học tốt, giảng viên nhiệt tình.	Các lớp môn game cực kì khó mở lớp, hầu như không thể học thiên về chuyên ngành này.		CQUI	TMĐT
128		Em chưa hài lòng về môn ERP thầy Đỗ Duy Thanh, em rất thất vọng, thầy thiếu công bằng, em nghe nhiều bạn nói thầy cho sinh viên trong lớp chấm điểm cuối kỳ, thầy chấm đồ án không công bằng, người làm chính và submit điểm thấp nhất team, không có giải thích lý do (không có vấn đề đáp trực tiếp, chỉ submit lên courses), hết thời gian phúc khảo thầy vẫn chưa update điểm cuối kỳ lên hệ thống.		CQUI	TMĐT
129	Cảm ơn cô Nguyễn Minh Hằng đã là người chia sẻ và định hướng trong những học kỳ cuối cùng của em.			CQUI	TMĐT

STT	Hài lòng	Chưa hài lòng	Góp ý	Hệ ĐT	Ngành
130	Qua thời gian được đào tạo và học tập tại trường, tôi đánh giá cao về những kiến thức mà tôi được học, được đào tạo chuyên sâu, giảng viên có kỹ năng nghiệp vụ và chuyên môn cao, môi trường học tập hiện đại và hòa hợp với thiên nhiên. Tôi cảm thấy rất hài lòng vì đã chọn đồng hành cùng trường UIT trong khoảng thời gian của tuổi trẻ. Xin cảm ơn.			CQUI	TMĐT
131	Giảng viên vui nhộn, giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức			CLC	TT&MMT
132	<p>- Tôi rất hài lòng về chương trình đào tạo rất bao quát các kiến thức của ngành mạng máy tính và truyền thông mà tôi học. Tôi áp dụng được rất nhiều kiến thức đã học vào trong công việc hiện tại, cũng như việc nghiên cứu, tự học các kiến thức mới từ những kiến thức nền tảng trong trường.</p> <p>- Qua từng năm trường mình cải tiến tốt lên rất nhiều</p>	Về điểm tôi chưa hài lòng là trường chưa có những bộ tài liệu chính thống tập trung (mỗi giảng viên đang có một bộ tài liệu online khác nhau) để sinh viên lưu trữ lại tham khảo sau này hoặc làm kỉ niệm. Hy vọng trường sẽ có một bộ tài liệu tập trung tổng hợp lại tất cả tài liệu trong toàn khóa học 4 năm để sinh viên tải về lưu trữ những kiến thức quý báu.		CQUI	TT&MMT
133	Nắm được kiến thức nền tảng để có thể tự học tiếp			CQUI	TT&MMT